

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 05/5/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Công V; sinh ngày: 13/01/1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 579/38 PVC, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công Thvà bà: Lương Thị H; vợ: Phan Thị Hồng X; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/3/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự số 37/2012/HSST. Ngày 04/10/2014, bị cáo V đã chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số 78/GCN. Ngày 09/01/2013, bị cáo V đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 28/10/2013, bị cáo V đã thi hành xong phần bồi thường cho bị hại số tiền 4.441.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giam từ ngày 10/7/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Hồng X, sinh năm: 1998; địa chỉ: 30 đường ND, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2024, Công an Phường 7, Quận 6, tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 1592/5 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Phan Thị Hồng X đang ở trong nhà, còn Nguyễn Công V (chồng của X) vừa đi về đến nhà có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, V khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà và hiện đang cất giấu 01 gói nylon chứa ma túy đá chưa sử dụng hết, 01 gói nylon dính tinh thể ma túy đá, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (02 ống thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 chai nhựa), 01 ống thủy tinh, 01 đoạn ống hút được cắt chéo một đầu được đặt trên bàn gỗ tại tầng lửng của căn nhà trên. Qua xét nghiệm nhanh, V và X đều dương tính với ma túy. Vụ việc trên được Công an Phường 7, Quận 6 tiến hành thu giữ vật chứng, đưa V về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 tiến hành điều tra xử lý.

Tại kết luận giám định số 8312/KL-KTHS ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0666g loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0834g loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công V khai nhận là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ, ngày 09/7/2024, V mượn xe của người bạn (không rõ lai lịch) đến đường Cây Sung, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa chỉ) để mua ma túy của người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua về, V đem về nhà số 1592/5 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, bỏ vào dụng cụ và sử dụng một phần, còn lại vẫn để trong bộ dụng cụ. Đến ngày 10/7/2024, V bị Công an Phường 7, Quận 6 kiểm tra bắt giữ như trên. Phan Thị Hồng X là vợ của V, cả hai chuyển về sinh sống tại căn nhà trên do V thuê từ tháng 10 năm 2023 đến khi bị bắt. V không biết việc X sử dụng ma túy đá, V và X không sử dụng ma túy đá chung với nhau. Số ma túy đá V cất giấu tại nhà, V không nói cho X biết và X cũng không biết việc V có cất giấu ma túy.

Phan Thị Hồng X khai: Ngày 05/7/2024, X làm phục vụ quán bia trên đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. Sau đó có một người khách nước ngoài (không rõ lai lịch) rủ X về căn hộ tại Quận 1 (không rõ địa chỉ) và cùng sử dụng ma túy đá. Ma túy, dụng cụ sử dụng và địa điểm sử dụng ma túy đều do người khách đó cung cấp cho X, nguồn gốc ma túy từ đâu người khách có thì X không biết. X không sử dụng ma túy chung với V. X không biết V cất giấu ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà số 1592/5 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6. X hiện cư trú tại địa chỉ 30 Nguyễn Duy, Phường 14, Quận 8. Ngày 10/7/2024, X đến thăm V tại địa chỉ 1592/5 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6 thì bị Công an Phường 7, Quận 6 mời về làm việc như trên.

Lời khai của V phù hợp với lời khai của X, phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Công V:

- 03 ống thủy tinh để sử dụng ma túy.
- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0.15 gam.
- 02 chai nhựa.
- 02 đoạn ống hút.
- 01 đoạn ống hút được cắt chéo một đầu.

Tất cả số vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-Q6 ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 05/3/2025, Tòa án nhân dân Quận 6 trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 để điều tra bổ sung, làm rõ vai trò của Phan Thị Hồng X trong vụ án. Ngày 24/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có Công văn số 11/VKS-Q6 (HS) về việc giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công V như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Gói 1 có 02 gói nylon chứa tinh thể (m_1) có tổng khối lượng 0.0286g; Gói 2 có 03 ống thủy tinh dính tinh thể (m_2) đã sử dụng hết là chất cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0.15 gam.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 ống thủy tinh để sử dụng ma túy, 02 chai nhựa, 02 đoạn ống hút, 01 đoạn ống hút được cắt chéo một đầu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không tự bào chữa, không tranh

luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình nuôi dưỡng hai con nhỏ và có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Công V tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức về việc làm của mình, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mà tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo V có nhân thân xấu đã từng bị xử lý về tội cướp giật tài sản nên cũng cần nhắc khi lượng hình. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo V còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Phan Thị Hồng X mặc dù là vợ của bị cáo V, tuy nhiên X không sống chung nhà với V, X không biết V tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy không có cơ sở xử lý X. Tại thời điểm bị cáo V bị bắt, X được đưa đi xét nghiệm chất ma túy, kết quả xác định X dương tính với chất ma túy, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của X cho thấy X tham gia sử dụng ma túy trước đó với một người nước ngoài không rõ lai lịch nên Công an Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 12/7/2024 đối với X là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo V, do chưa rõ lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 2558/24 (8312/KL-KTHS) cùng chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công Danh và Cán bộ Mâu Danh Báu. Bên trong gồm mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, gồm: Gói 1 có 02 gói nylon chứa tinh thể (m_1) có tổng khối lượng 0.0286g; Gói 2 có 03 ống thủy tinh dính tinh thể (m_2) đã sử dụng hết là chất cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chai nhựa, 02 ống hút nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa được cắt chéo một đầu là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 gói được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 2558/24 (8312/KL-KTHS) cùng chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công Danh và Cán bộ Mâu Danh Báu. Bên trong gồm mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Gói 1 có 02 gói nylon chứa tinh thể (m_1) có tổng khối lượng 0.0286g; Gói 2 có 03 ống thủy tinh dính tinh thể (m_2) đã sử dụng hết.

Tịch thu tiêu hủy 02 chai nhựa, 02 ống hút nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa được cắt chéo một đầu.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6 với Chi cục thi hành án dân sự Quận 6).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Công V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Công V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Công Hoa